

# LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

## QUYỂN 137

### LUẬN VỀ CỤ KIẾN (Phần 4)

Hỏi: Tướng trừ bỏ sắc này tự Thể là gì?

Đáp: Tuệ làm tự Thể. Nếu như vậy thì tại sao dùng Tướng làm tên gọi? Bởi vì trong tự này thì tác dụng của Tướng tăng mạnh. Như Trì tức niệm, Niệm trú như thân..., Bốn tánh sinh niệm, Túc trú tùy niệm, đều lấy Tuệ làm Thể, dùng Niệm làm tên gọi, bởi vì tác dụng của Niệm tăng mạnh. Tướng ấy cũng như vậy.

Đã nói về tự Thể, cần phải giải thích về tên gọi của pháp ấy. Pháp này vì sao mà gọi là Tướng trừ bỏ sắc? Bởi vì pháp này có thể loại bỏ các sắc tích tập khiến cho không hiện rõ trước mắt, cho nên gọi là Tướng trừ bỏ sắc.

Về cõi, là cõi Sắc. Về địa, là Tĩnh lự thứ tư. Về sở y, là dựa vào thân của cõi Dục. Về hành tướng, là hành tướng không rõ ràng. Về sở duyên, là duyên với cõi Dục.

Hỏi: Pháp này duyên với pháp nào của cõi Dục?

Đáp: Có người nói: Tức là duyên với những nơi hố hầm-củ gỗ... Có người nói: Tức là duyên với cõi hư không ở nơi ấy.

Nói như vậy thì tức là duyên với tất cả các sắc đã trừ bỏ. Ở trong này có người nói: Chỉ duyên với các sắc của tự thân đã trừ bỏ.

Về Niệm trú, là Thân niệm trú. Về trí, là trí thế tục. Về Đăng trì, không phải là đi cùng Đăng trì. Về căn, là tương ứng với Xả căn.

Về đời(thế), là gồm chung ba đời, quá khứ duyên với quá khứ, hiện tại duyên với hiện tại, vị lai có thể sinh thì duyên với vị lai, không sinh thì duyên với ba đời.

Về thiện-bất thiện và vô ký, chỉ là thiện, duyên với ba loại. Có người nói: Chỉ duyên với vô ký.

Về hệ thuộc ba cõi và không hệ thuộc, là hệ thuộc cõi Sắc, duyên

với hệ thuộc cõi Dục.

VỀ HỌC-Vô học-Phi học phi vô học, là Phi học phi vô học, duyên với Phi học phi vô học.

Do kiến mà đoạn-do tu mà đoạn và không đoạn, là do tu mà đoạn, duyên với do tu mà đoạn.

Duyên với thân mình-thân khác và không phải thân, thì có người nói: Chỉ duyên với thân mình. Có người nói: Duyên với thân mình và thân khác. Có người nói: Duyên chung với ba loại.

Duyên với danh - duyên với nghĩa, là chỉ duyên với nghĩa.

Gia hạnh đạt được - lia nhiệm đạt được, là gia hạnh đạt được chứ không phải là lia nhiệm đạt được. Bởi vì người đã lia nhiệm của Tĩnh lự thứ tư, nếu không gia hạnh mong cầu Tướng này, thì cuối cùng không thể nào dấy khởi khiến cho hiện rõ trước mắt. Có người nói: Phật lia nhiệm mà đạt được, bởi vì đạt được lúc lia nhiệm của cõi Hữu Đảnh, người khác thì do gia hạnh đạt được. Có người nói: Người khác cũng lia nhiệm mà đạt được, nhưng gia hạnh hiện rõ trước mắt. Phật không do gia hạnh, Độc giác do gia hạnh bậc Hạ, Thanh văn hoặc là bậc Trung- hoặc là bậc Thượng.

Nơi khởi lên, là ở cõi Dục chứ không phải ở cõi Sắc-Vô sắc, ở loài người ba châu chứ không phải ở Bắc châu.

Hỏi: Tướng này do ai mà khởi lên?

Đáp: Có người nói: Chỉ có Thánh giả chứ không phải là dị sinh.

Có người nói: Dị sinh cũng khởi lên. Dị sinh có hai loại:

1. Dị sinh nội pháp.
2. Dị sinh ngoại pháp.

Dị sinh nội pháp có thể khởi lên chứ không phải là dị sinh ngoại pháp, bởi vì dị sinh ngoại pháp suốt đời chấp ngã-sợ hãi vô ngã, không thích loại bỏ sắc sở y bên trong.

Đã nói về những môn như tự tánh... của Tướng này, tiếp theo cần phải biểu hiện rõ ràng về có xen tạp và không xen tạp.

Hỏi: Những người không có Tướng trừ bỏ sắc này đều chưa lia nhiệm cõi Sắc chăng?

Đáp: Những người chưa lia nhiệm cõi Sắc đều không có tướng trừ bỏ sắc. Có lúc không có tướng trừ bỏ sắc nhưng không phải là chưa lia nhiệm cõi Sắc, đó là đã lia nhiệm cõi Sắc mà chưa tiến vào Định ấy.

Hỏi: Những người có Tướng trừ bỏ sắc đều đã lia nhiệm cõi Sắc chăng?

Đáp: Có lúc đã lia nhiệm cõi Sắc nhưng không phải là có Tướng

trừ bỏ sắc, đó là đã lìa nhiễm cõi Sắc mà chưa tiến vào Định ấy. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì trước đây nói Định ấy chỉ do gia hạnh mà đạt được, không phải là do lìa nhiễm mà đạt được. Bởi vì tuy đã lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ tư, nhưng nếu không gia hạnh thì lúc cầu mong Định này, rốt cuộc không có thể khởi lên khiến cho hiện rõ trước mắt.

Có người nói: Định này tuy do lìa nhiễm mà đạt được, nhưng Độc giác... cần phải khởi lên gia hạnh mới khiến cho hiện rõ trước mắt. Ở đây dựa vào Có-Không có hiện rõ trước mắt để soạn luận, cho nên đưa ra cách nói này.

Hỏi: Nói về Tưởng trừ bỏ sắc này thì có nhiều nơi nói, đó là ở đây nói, trong chương Tạp Uẩn cũng nói là tiến vào Định Vô sắc trừ bỏ Tưởng về sắc. Trong Ba-la-diễn-noa cũng đưa ra cách nói này:

“Những người có Tưởng trừ bỏ sắc, có thể trừ bỏ tất cả thân,

Ở trong nội pháp và ngoại pháp, không có người nào không trông thấy.”

Trong phẩm Chúng Nghĩa cũng đưa ra cách nói này:

“Đối với Tưởng-có Tưởng không phải ngay nơi lìa,  
Cũng không phải không có Tưởng-không trừ bỏ Tưởng,  
Như vậy bình đẳng trừ bỏ những Tưởng về sắc,  
Đối với nhân duyên ấy không có gì nhiễm trước.”

Nghĩa của những cách nói như vậy có gì khác nhau?

Đáp: Ở đây nói: Có thể loại bỏ các sắc tích tập khiến cho không hiện rõ trước mắt, gọi là Tưởng trừ bỏ sắc. Trong Ba-la-diễn-noa và phẩm Chúng Nghĩa nói: Đoạn ái của cõi Sắc gọi là Tưởng trừ bỏ sắc. Trong chương Tạp Uẩn nói: Không duyên với các sắc lưu chuyển của địa dưới, gọi là Tưởng trừ bỏ sắc.

Có người nói: Ở đây nói Tưởng trừ bỏ sắc này thuộc về Tĩnh lự thứ tư. Trong Ba-la-diễn-noa và phẩm Chúng Nghĩa nói: Tưởng trừ bỏ sắc là thuộc về bảy địa, đó là Cận phần của Vị chí-Trung gian-bốn Tĩnh lự và Không vô biên xứ. Trong chương Tạp Uẩn đã nói Tưởng trừ bỏ sắc cũng thuộc về bảy địa, đó là đó là bốn Vô sắc và ba Cận phần trên.

Có người nói: Ở đây nói Tưởng trừ bỏ sắc là Thân niệm trú. Trong Ba-la-diễn-noa và phẩm Chúng Nghĩa nói: Tưởng trừ bỏ sắc là Pháp niệm trú. Trong chương Tạp Uẩn đã nói Tưởng trừ bỏ sắc là bao gồm bốn Niệm trú.

Có người nói: Ở đây nói Tưởng trừ bỏ sắc là pháp không giống nhau, ba nơi còn lại đã nói là pháp giống nhau.

Có người nói: Trong chương Tạp Uẩn đã nói là pháp giống nhau,

ba nơi còn lại đã nói là pháp không giống nhau.

Đây gọi là nghĩa khác nhau của những cách nói.

Bốn Thức trú và bảy Thức trú, là bốn thân nhiếp bảy hay là bảy thân nhiếp bốn? cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì muốn phân biệt về nghĩa trong kinh. Nghĩa là trong kinh nói: Bốn Thức trú- bảy Thức trú-chín Hữu tình cư. Nhưng mà không phân biệt rộng ra, cũng không giải thích về thân nhiếp, nay muốn giải thích rộng ra và hiển bày thân nhiếp lẫn nhau, cho nên soạn ra phần luận này.

Bốn Thức trú, như trong kinh nói:

1. “Sắc tùy theo Thức trú.
2. Thọ tùy theo Thức trú.
3. Tưởng tùy theo Thức trú.
4. Hành tùy theo Thức trú.”

Sắc tùy theo Thức trú, đó là Sắc hữu lậu tùy thuận mà giữ lấy, do số hữu tình thân nhiếp; Hành tùy theo Thức trú cũng như vậy. Thọ tùy theo Thức trú, đó là Thọ hữu lậu tùy thuận mà giữ lấy; Tưởng tùy theo Thức trú cũng như vậy.

Có Sư khác nói: Sắc tùy theo Thức trú, đó là Sắc hữu lậu tùy thuận mà giữ lấy, do số hữu tình và số phi hữu tình thân nhiếp; Hành tùy theo Thức trú cũng như vậy. Thọ-Tưởng tùy theo Thức trú, nói như trước.

Hỏi: Uẩn thuộc số hữu tình nói là Thức trú, việc này có thể như vậy, Uẩn thuộc về số phi hữu tình tại sao gọi là Thức trú?

Đáp: Có nhiều loại Thức trú, đó là Thức trú tương ứng, Thức trú câu hữu, Thức trú sở y, Thức trú sở duyên, Thức trú sở hành; Uẩn thuộc về số phi hữu tình, là sở duyên của Thức cho nên gọi là Thức trú.

Đã nói về tự tánh, cần phải nói đến nhân duyên.

Hỏi: Vì nhân duyên gì cho nên nói tên gọi là Thức trú?

Đáp: Thức trú ở trong này, trú như nhau-trú gần gũi cho nên gọi là Thức trú. Như nơi ở của voi ngựa... gọi là nơi voi ngựa cư trú.

Có người nói: Trong này do Hỷ tưới thấm mà Thức tăng trưởng rộng lớn, cho nên gọi là Thức trú.

Có người nói: Trong này do Ái tưới thấm mà Thức thân nhiếp tiếp nhận không tách lìa, cho nên gọi là Thức trú.

Có người nói: Trong này các Thức hữu lậu tùy thuận giữ lấy, Thức sinh khởi chấp trước, an trú mà tăng trưởng, cho nên gọi là Thức trú.

Hỏi: Vì sao pháp vô lậu không thiết lập Thức trú?

Đáp: Bởi vì các pháp vô lậu không có tướng của Thức trú. Lại nữa, nếu pháp có thể tăng thêm quả báo, có thể thâm nhiếp tiếp nhận quả báo, có thể duy trì quả báo, thì thiết lập Thức trú; các pháp vô lậu có thể làm sút giảm quả báo, có thể làm trái ngược hại đến quả báo, có thể phá hoại quả báo, cho nên không phải là Thức trú. Lại nữa, nếu pháp thậm chí là quan hệ của Thân kiến, cho đến rơi vào Khổ-Tập đế, thì thiết lập Thức trú; các pháp vô lậu thậm chí không phải là quan hệ của Thân kiến, cho đến không rơi vào Khổ-Tập đế, cho nên không phải là Thức trú.

Có người nói: Nếu pháp do Hỷ tưới thấm mà Thức ở trong đó tăng trưởng rộng lớn, thì thiết lập làm Thức trú; các pháp vô lậu cùng với điều này trái ngược nhau, cho nên không phải là Thức trú.

Có người nói: Nếu pháp do Ái tưới thấm mà Thức ở trong đó thâm nhiếp tiếp nhận không tách lìa, thì thiết lập làm Thức trú, các pháp vô lậu thì không như vậy, cho nên không phải là Thức trú.

Có người nói: Nếu pháp là các Thức hữu lậu tùy thuận giữ lấy, Thức ở trong đó sinh khởi chấp trước, an trú mà tăng trưởng, thì thiết lập làm Thức trú; các pháp vô lậu cùng với điều này trái ngược nhau, cho nên không phải là Thức trú.

Hỏi: Vì sao Thức không phải là Thức trú?

Đáp: Vì Thức cho nên thiết lập Thức trú, như vì Vua cho nên thiết lập chỗ ngồi của Vua. Như chỗ ngồi của Vua, giường nằm của Vua-đường đi của Vua cũng như vậy. Như Vua không phải là đường đi, đường đi không phải là Vua, là nơi Vua đi lại cho nên gọi là đường đi của Vua. Như vậy Thức không phải là trú, trú không phải là Thức, là nơi Thức cư trú cho nên gọi là Thức trú. Vì thế cho nên Thức không phải là Thức trú.

Có người nói: Nếu pháp do Thức cai quản điều khiển, như voi-ngựa-thuyền bè do con người cai quản điều khiển, thì pháp ấy thiết lập Thức trú; không phải là Thức cai quản điều khiển đối với Thức, cho nên Thức không phải là Thức trú. Lại nữa, nếu pháp cùng sinh-cùng trú-cùng diệt với Thức, đối với Thức có tác dụng, thì thiết lập Thức trú, Thức đối với Thức thì không như vậy.

Có người nói: Thức trú thì pháp vốn như vậy, cùng với Thức đều ở hiện tại, là nơi cư trú của Thức, chứ không phải là Thức cùng với Thức mà có thể có quan hệ này.

Hỏi: Tự Thức và Thức khác đều ở hiện tại, vì sao không lần lượt chuyển đổi thiết lập Thức trú?

Đáp: Bởi vì tự Thức đối với tự Thức không phải là Thức trú, đối với Thức khác cũng không phải là không có tướng khác. Lại nữa, đối với tự Thức gần gũi hãy còn không phải là Thức trú, huống gì đối với sơ nhạ xa xôi?

Có người nói: Nếu pháp và Thức do ba hòa hợp mà sinh, cùng có tác dụng với nhau, thì thiết lập làm Thức trú; không phải là Thức cùng với Thức do ba hòa hợp mà sinh, cùng có tác dụng với nhau, cho nên không phải là Thức trú.

Bởi vì trú ở trong tự phần của Thức, cho nên tự phần của các Uẩn có được tên gọi Thức trú, nghĩa là Uẩn của cõi Dục là nơi cư trú của Thức cõi Dục, Uẩn của cõi Sắc là nơi cư trú của Thức cõi Sắc, Uẩn của cõi Vô sắc là nơi cư trú của Thức cõi Vô sắc, Uẩn của Tĩnh lự thứ nhất là nơi cư trú của Thức thuộc Tĩnh lự thứ nhất, cho đến Uẩn của Phi tướng phi tướng xứ là nơi cư trú của Thức thuộc Phi tướng phi tướng xứ.

Hỏi: Sinh ở cõi Dục khởi lên tâm vô lậu của cõi Sắc-Vô sắc hiện rõ ở trước mắt, hai Uẩn hiện tại có phải là Thức trú hay không?

Đáp: Nên nói là Thức trú.

Hỏi: Không có đồng phần của Thức cư trú trong đó, vì sao gọi là Thức trú?

Đáp: Bởi vì có được tướng của Thức trú, nghĩa là đồng phần của Thức duyên vào nơi khác cho nên không sinh ra, chứ không phải là Thức này không có thể sinh ra, cho nên cũng gọi là Thức trú. Như bên cạnh suối hồ, lấp đặt miệng của các loài voi-ngựa-trâu-sư tử... để làm đường rót vào, lúc nước không chảy vào, thì không phải là những loại này làm cản trở, nếu nước chảy vào thì làm thành sở y cho nước, tuy nước không chảy mà cũng gọi là đường rót vào; thức ấy cũng như vậy.

Bấy Thức trú, như trong kinh nói: “Hữu tình có sắc, thân khác nhau-tướng khác nhau, như loài người và một phần loài trời, là Thức trú thứ nhất.”

Có sắc, nghĩa là hữu tình ấy có sắc có thể hiển bày rõ ràng, có sắc thân, có sắc thuộc Giới-Xứ-Uẩn, có sắc thi thiết, cho nên gọi là có sắc.

Hữu tình, đó là Đế nghĩa-Thắng nghĩa, Thể của hữu tình không có thể đạt được chứ không phải là thật có, nhưng ở trong Giới-Xứ-Uẩn, dựa vào Tướng thi thiết mà nói là Hữu tình, Nại-lạc, Ý sinh, Nho đồng, Nuôi dưỡng, Bồ-đặc-già-la, Mạng sống, Sinh ra, cho nên gọi là hữu tình.

Thân khác nhau, đó là hữu tình ấy có các loại thân, các loại hình

dáng-tướng mạo hiển bày sai biệt, cho nên gọi là Thân khác nhau.

Tướng khác nhau, đó là hữu tình ấy có Tướng về vui, Tướng về khổ, Tướng về không khổ vui, cho nên gọi là Tướng khác nhau.

Như loài người và một phần loài trời, loài người tức là tất cả mọi người, một phần loài trời đó là trời cõi Dục.

Là Thức trú thứ nhất, thứ nhất tức là số đầu tiên trong thứ tự; Thức trú đó là sắc-thọ-tướng-hành-thức mà hữu tình hệ thuộc. Giải thích về nghĩa của Thức trú đã nói như trước.

“Hữu tình có sắc, thân khác nhau- tướng như nhau, như trời Phạm Chúng, đó là loài trời sinh khởi đầu tiên, là Thức trú thứ hai.”

Có sắc... nói như trước. Tướng như nhau, đó là hữu tình ấy Tướng về nhiễm không có gì khác nhau.

Như trời Phạm Chúng, đây là hiển bày về chư Thiên cõi Phạm Thế.

Đó là loài trời sinh khởi đầu tiên, nghĩa là loài trời ấy mới sinhra cùng khởi lên Tướng về nhiễm, sau thì Tướng khác nhau.

Là Thức trú thứ hai, thứ hai dựa theo trước; Thức trú nói như trước.

“Hữu tình có sắc, thân như nhau-tướng khác nhau, như trời cõi Cực Quang Tịnh, là Thức trú thứ ba.”

Có sắc... nói như trước. Thân như nhau, nghĩa là hữu tình ấy có một loại thân, một loại hình dáng-tướng mạo hiển bày không có gì khác nhau.

Tướng khác nhau, nghĩa là hữu tình ấy có Tướng về vui, Tướng về không khổ-không vui, bởi vì chư Thiên cõi ấy chán ngán Hỷ căn của địa Căn bản rồi khởi lên Xả căn của địa Cận phần hiện rõ trước mắt, chán ngán Xả căn của địa Cận phần rồi khởi lên Hỷ căn của địa Căn bản hiện rõ trước mắt. Như người giàu sang chán ngán dục lạc rồi vui thích trú trong pháp lạc, chán ngán pháp lạc rồi vui thích trú trong dục lạc.

Như trời cõi Cực Quang Tịnh, đây là hiển bày về chư Thiên ở Tịnh lự thứ hai.

“Hữu tình có sắc, thân như nhau- tướng như nhau, như trời cõi Biến Tịnh, là Thức trú thứ tư.”

Có sắc... nói như trước. Tướng như nhau, nghĩa là hữu tình ấy có Tướng về vô phú vô ký không có gì khác nhau.

Như trời cõi Biến Tịnh, đây là hiển bày về chư Thiên ở Tịnh lự thứ ba.

“Hữu tình không có sắc, bởi vì tất cả đều vượt lên trên các Tướng



về sắc, bởi vì đều ẩn kín các Tướng có đối đãi, bởi vì không tác ý đối với các Tướng khác nhau, tiến vào vô biên Không, trú đầy đủ vào Không vô biên xứ, như trời tùy theo Không vô biên xứ, là Thức trú thứ năm.

Hữu tình không có sắc, bởi vì tất cả đều vượt lên trên Không vô biên xứ, tiến vào vô biên Thức, trú đầy đủ vào Thức vô biên xứ, như trời tùy theo Thức vô biên xứ, là Thức trú thứ sáu.

Hữu tình không có sắc, bởi vì tất cả đều vượt lên trên Thức vô biên xứ, tiến vào không có gì sở hữu, trú đầy đủ trong Vô sở hữu xứ, như trời tùy theo Vô sở hữu xứ, là Thức trú thứ bảy.”

Trong này, các hữu tình không có sắc, nghĩa là hữu tình ấy không có sắc có thể hiển bày rõ ràng, bởi vì không có sắc thân, không có sắc thuộc Giới-Xứ-Uẩn, không có sắc thi thiết, cho nên gọi là không có sắc. Hữu tình... nói như trước. Tất cả đều vượt lên trên Không vô biên xứ..., như nơi khác nói. Thức trú, đó là thọ- tưởng- hành- thức mà hữu tình ấy hệ thuộc.

Hỏi: Vì sao Tĩnh lự thứ nhất có thân khác nhau chứ không phải là địa trên?

Đáp: Bởi vì Tĩnh lự thứ nhất thiết lập vua-các quan có sai biệt, đó là Đại Phạm Vương cùng với các Phạm Phụ và các Phạm Chúng thường xuyên tụ hội, ở trong đó các loại hình dáng-tướng mạo hiển bày, y phục- ngôn ngữ đều có sự sai biệt; địa trên thì không như vậy.

Có người nói: Tĩnh lự thứ nhất tiếp nhận (thọ) Thượng-Trung-Hạ không có gì khác nhau, bởi vì nghiệp dị thực cho nên thân có khác nhau; địa trên thì không như vậy.

Có người nói: Tĩnh lự thứ nhất tiếp nhận có Tâm-Tứ, bởi vì nghiệp dị thực cho nên thân có khác nhau; địa trên thì không như vậy.

Có người nói: Tĩnh lự thứ nhất tiếp nhận Biểu - Vô biểu, bởi vì nghiệp dị thực cho nên thân có khác nhau; địa trên thì không như vậy.

Có người nói: Tĩnh lự thứ nhất tiếp nhận bốn Thức thân tương ứng, bởi vì nghiệp dị thực cho nên thân có khác nhau; địa trên thì không như vậy.

Có người nói: Tĩnh lự thứ nhất tiếp nhận ba Thọ tương ứng, bởi vì nghiệp dị thực cho nên thân có khác nhau; địa trên thì không như vậy.

Bởi vì các loại nhân duyên như vậy, cho nên thân của Tĩnh lự thứ nhất khác nhau, thân của địa trên như nhau. Vả lại, Tĩnh lự thứ nhất do Tưởng nhiễm ô cho nên nói là Tưởng như nhau, Tĩnh lự thứ hai do Tưởng thiện cho nên nói là Tưởng khác nhau, Tĩnh lự thứ ba do Tưởng dị thực vô phú vô ký cho nên nói là Tưởng như nhau.



Hỏi: Vì sao nẻo ác, Tĩnh lự thứ tư, Phi tướng phi phi tướng xứ, đều không thiết lập Thức trú?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Những nơi ấy cũng cần phải thiết lập ở trong Thức trú, mà không thiết lập, là có cách nói khác.

Tôn giả Thế Hữu đưa ra cách nói như vậy: “Đây là Đức Thế Tôn tóm lược điều quan trọng mà nói, nhưng nẻo ác... thâm nhiếp ở trong này, đó là các nẻo ác nên biết thâm nhiếp ở trong Thức trú thứ nhất, Tĩnh lự thứ tư thâm nhiếp trong ba Thức trú tiếp theo, Phi tướng phi phi tướng xứ thâm nhiếp trong ba Thức trú sau. Nguyên cố thế nào? Bởi vì cõi như nhau.”

Có người nói: Nếu nơi nào có hai loại Thức có thể đạt được phần nhiều, thì thiết lập làm thức trú:

1. Thức do Ái thâm nhiếp tiếp nhận.
2. Thức do Kiến thâm nhiếp tiếp nhận.

Nẻo ác và Phi tướng phi phi tướng xứ, phần nhiều không có thể đạt được Thức do Ái thâm nhiếp tiếp nhận; Tĩnh lự thứ tư phần nhiều không có thể đạt được Thức do Kiến thâm nhiếp tiếp nhận, cho nên không phải là Thức trú.

Có người nói: Nếu nơi nào có ba loại Thức có thể đạt được phần nhiều, thì thiết lập làm thức trú:

1. Thức do Kiến mà đoạn.
2. Thức do Tu mà đoạn.
3. Thức không đoạn.

Nẻo ác và Phi tướng phi phi tướng xứ, cả hai nơi không có thể đạt được Thức không đoạn; Tĩnh lự thứ tư phần nhiều không có thể đạt được Thức do Kiến mà đoạn, cho nên không phải là Thức trú.

Hỏi: Lẽ nào không phải dị sinh ở Tĩnh lự thứ tư đều có Thức do Kiến mà đoạn có thể đạt được hay sao?

Đáp: Tuy có mà bởi vì ở địa ấy không phải là có thể đạt được phần nhiều, trời Ngũ Tịnh Cư thì hoàn toàn không có.

Hỏi: Loài người và trời cõi Dục, cũng không có thể đạt được Thức không đoạn, lẽ ra không phải là Thức trú?

Đáp: Có thể đạt được có hai loại:

1. Tự tánh có thể đạt được.
2. Sở y có thể đạt được.

Loài người và trời cõi Dục, Thức không đoạn tuy không phải là tự tánh có thể đạt được, mà sở y có thể đạt được, cho nên thiết lập Thức trú.

Hỏi: Lẽ nào không phải Phi tướng phi phi tướng xứ, Thức không đoạn cũng là sở y có thể đạt được hay sao, bởi vì sinh đến cõi ấy có người đạt được quả A-la-hán?

Đáp: Tuy có mà không phải là phần nhiều, bởi vì sinh đến trong cõi ấy thì tạm thời khởi lên Thánh đạo, chọn lấy quả Vô học rồi, cho đến Niết-bàn vẫn không hiện rõ trước mắt.

Có người nói: Nếu nơi có sáu loại thức có thể đạt được phần nhiều thì thiết lập Thức trú, đó là Thức do kiến Khổ mà đoạn, cho đến Thức do tu mà đoạn, và Thức không đoạn. Nẻo ác và Phi tướng phi phi tướng xứ, cả hai nơi không có thể đạt được Thức không đoạn, Tĩnh lực thứ tư phần nhiều không có thể đạt được Thức do bốn loại trước mà đoạn, cho nên không phải là Thức trú. Hỏi-đáp phân biệt như trước nên biết.

Có người nói: Nếu nơi nào mà Thức thích trú thì thiết lập làm Thức trú, trong các nẻo ác do khổ bức bách cho nên Thức không thích trú. Tĩnh lực thứ tư thích di chuyển cho nên Thức không an trú, nghĩa là các dị sinh hoặc là thích tiến vào Vô sắc, hoặc là thích tiến vào Vô tướng, hoặc là thích làm cho Thức diệt; nếu các Thánh giả thì hoặc là thích tiến vào Vô sắc, hoặc là thích tiến vào Tịnh cư, hoặc là thích tiến vào Vô dư Niết-bàn. Phi tướng phi phi tướng xứ, bởi vì rất vắng lặng mà tâm yếu kém, cho nên Thức không thích trú.

Có người nói: Nếu nơi nào không có pháp hủy hoại Thức mà có thể đạt được, thì thiết lập làm Thức trú. Trong các nẻo ác có Khổ thọ cao nhất, Tĩnh lực thứ tư có Định Vô tướng và dị thực của Vô tướng, Phi tướng phi phi tướng xứ có Định Diệt tận, bởi vì pháp có thể hủy hoại Thức cho nên không phải là Thức trú.

Có người nói: Nếu nơi nào do hai quan hệ mà phát khởi các Thức thù thắng thuộc phần khác, khiến cho hiện rõ ở trước mắt, thì thiết lập làm Thức trú:

1. Do Định.
2. Do Sinh.

Nẻo ác và Phi tướng phi phi tướng xứ, hai quan hệ đều không có; Tĩnh lực thứ tư tuy có Định mà không có Sinh.

Có người nói: Nẻo ác cả hai quan hệ đều không có, Tĩnh lực thứ tư tuy có Định mà không có Sinh, Phi tướng phi phi tướng xứ tuy có Sinh mà không có Định. Bởi vì các loại nhân duyên như vậy, cho nên nẻo ác... không phải là Thức trú.

Hỏi: Vì sao Thức trong bốn Thức trú không phải là Thức trú, Thức trong bảy Thức trú đều là Thức trú?

Đáp: Bởi vì nhân khác cho nên thiết lập bốn Thức trú, bởi vì nhân khác cho nên thiết lập bảy Thức trú. Nghĩa là nếu có pháp do Thức cai quản điều khiển, cùng với Thức hiện hành thân cận hòa hợp, thì thiết lập bốn Thức trú; bởi vì Thức hướng về với Thức không có quan hệ như vậy, cho nên không thiết lập ở trong bốn Thức trú. Nếu pháp làm nhân-làm quả cho Thức, lần lượt chuyển đổi giúp đỡ nhau, thì thiết lập bảy Thức trú; Thức hướng về với Thức có quan hệ như vậy, cho nên thiết lập ở trong bảy Thức trú.

Chín nơi hữu tình cư trú (hữu tình cư), như trong kinh nói: “Hữu tình có sắc, thân khác nhau-tưởng khác nhau, như loài người và một phần của loài trời, là nơi cư trú thứ nhất của hữu tình. Hữu tình có sắc, thân khác nhau-tưởng như nhau, như cõi trời Phạm Chúng, là nơi cư trú thứ hai của hữu tình. Hữu tình có sắc, thân như nhau-tưởng khác nhau, như cõi trời Cực Quang Tịnh, là nơi cư trú thứ ba của hữu tình. Hữu tình có sắc, thân như nhau-tưởng như nhau, như cõi trời Biến Tịnh, là nơi cư trú thứ tư của hữu tình.”

Có sắc... nói như trước. Hữu tình cư, đó là sắc-thọ-tưởng-hành-thức mà hữu tình ấy hệ thuộc, lại là nơi sinh-nơi nương tựa- nơi cư trú-nơi hoạt động của hữu tình, cho nên gọi là Hữu tình cư.

“Hữu tình có sắc, không có tưởng-không có tưởng khác, như hữu tình cõi trời Vô tưởng, là nơi cư trú thứ năm của hữu tình.”

Có sắc... nói như trước. Không có Tưởng, bởi vì cõi ấy trải qua thời gian dài các Tưởng đều diệt. Bởi vì nghĩa này cho nên gọi là hữu tình cõi trời Vô tưởng.

“Hữu tình không có sắc, bởi vì tất cả đều vượt lên trên Tưởng về sắc, bởi vì các Tưởng có đối đãi đều ẩn kín, bởi vì không tác ý đối với Tưởng nào khác, tiến vào Vô biên Không, trú đầy đủ trong Không vô biên xứ, như cõi trời tùy theo Không vô biên xứ, là nơi cư trú thứ sáu của hữu tình. Hữu tình không có sắc, bởi vì tất cả đều vượt lên trên Không vô biên xứ, tiến vào Vô biên Thức, trú đầy đủ trong Thức vô biên xứ, như cõi trời tùy theo Thức vô biên xứ, là nơi cư trú thứ bảy của hữu tình. Hữu tình không có sắc, bởi vì tất cả đều vượt lên trên Thức vô biên xứ, tiến vào không có gì sở hữu, trú đầy đủ trong Vô sở hữu xứ, như cõi trời tùy theo Vô sở hữu xứ, là nơi cư trú thứ tám của hữu tình. Hữu tình không có sắc, bởi vì tất cả đều vượt lên trên Vô sở hữu xứ, tiến vào trú đầy đủ trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ, như cõi trời tùy theo Phi tưởng phi phi tưởng xứ, là nơi cư trú thứ chín của hữu tình.

Không có sắc... nói như trước. Tất cả đều vượt lên trên Vô sở hữu

xứ..., như nơi khác nói.

Hỏi: Vì sao nẻo ác và Vô tướng vốn không thâm nhiếp, cõi trời Quảng Quả... không phải là nơi cư trú của hữu tình?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Những nơi ấy cũng phải thiết lập làm nơi cư trú của hữu tình, mà không thiết lập là có cách nói khác.

Tôn giả Thế Hữu đưa ra cách nói như vậy: “Đây là Đức Thế Tôn tóm lược điều quan trọng mà nói. Nhưng nẻo ác... thâm nhiếp ở trong này, nghĩa là các nẻo ác nên biết thâm nhiếp vào nơi cư trú thứ nhất của hữu tình, Vô tướng vốn không thâm nhiếp, cõi trời Quảng Quả... nên biết thâm nhiếp vào nơi cư trú thứ năm của hữu tình. Nguyên có thế nào? Bởi vì địa như nhau.”

Có người nói: Nếu nơi nào mà hữu tình nơi khác thích đến cư trú, đã cư trú trong đó, không thích chuyển dời, thì nơi ấy có thể thiết lập làm nơi cư trú của hữu tình. Trong các nẻo ác cả hai đều không như vậy, chỉ do nghiệp lực khiến cho hưởng đến-khiến cho cư trú; nếu tùy theo ý muốn thì sát-na không dừng lại, cho nên không thiết lập. Tịnh lực thứ tư, trừ ra cõi trời Vô tướng, còn lại tuy thích đến mà hay chuyển dời, như thành ấp xa xôi mọi người không thích cư trú, nghĩa là dị sinh ấy hoặc thích Vô sắc, hoặc thích Vô tướng. Nếu các Thánh giả thì hoặc là thích cõi trời Tịnh Cư, hoặc là thích Vô sắc, hoặc là thích tiến vào Niết-bàn. Như thành ấp ở chốn biên giới xa xôi, bởi vì luôn luôn bị giặc cướp-nước đối địch bên cạnh xâm lấn, tầng lớp quý tộc có nhiều của cải thích chuyển đến nơi khác, tuy giữ lại phần ít để nuôi người canh giữ, có những người buôn đến mong cầu trao đổi buôn bán, mà người canh giữ nói cho biết rằng: Nơi này nhiều tai họa không có gì để buôn bán trao đổi. Những người buôn đều nói: Đây không phải là chốn thành ấp. Như vậy, cõi trời Vô tướng vốn không thâm nhiếp, do nghiệp- phiền não xua đuổi mà luôn luôn thích chuyển dời, cho nên không nói nơi ấy là nơi cư trú của hữu tình.

Đã phân biệt về ba loại tự tánh, nay sẽ nói về tướng xen tạp-không có xen tạp.

Hỏi: Bốn Thức trú và bảy Thức trú, là bốn thâm nhiếp bảy hay là bảy thâm nhiếp bốn?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc bốn mà không phải là bảy, đó là nẻo địa ngục-bàng sinh-ngạ quỷ, sắc-thọ-tướng-hành của cõi trời Quảng Quả, và thọ-tướng-hành của Phi tướng phi phi tướng xứ.

2. Có lúc bảy mà không phải là bốn, đó là tâm của loài người, trời cõi Dục, Phạm Chúng, Cực Quang Tịnh, Biến Tịnh, Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ.

3. Có lúc cũng là bốn cũng là bảy, đó là sắc-thọ-tưởng-hành của loài người, trời cõi Dục, Phạm Chúng, Cực Quang Tịnh, Biến Tịnh, và thọ-tưởng-hành của Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ.

4. Có lúc không phải là bốn cũng không phải là bảy, đó là tâm của nẻo địa ngục-bàng sinh-ngạ quỷ, cõi trời Quảng Quả, Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Trong này, nguyên cố nói rộng ra như trước.

Hỏi: Bốn Thức trú và chín Hữu tình cư, là bốn thân nhiếp chín hay là chín thân nhiếp bốn?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc bốn mà không phải là chín, đó là nẻo địa ngục-bàng sinh-ngạ quỷ, cõi trời Vô tưởng vốn không thân nhiếp, sắc-thọ-tưởng-hành của cõi trời Quảng quả.

2. Có lúc chín mà không phải là bốn, đó là tâm của loài người, trời cõi Dục, Phạm Chúng, Cực Quang Tịnh, Biến Tịnh, trời Vô tưởng, bốn Vô sắc.

3. Có lúc cũng là bốn cũng là chín, đó là sắc-thọ-tưởng-hành của loài người, trời cõi Dục, Phạm Chúng, Cực Quang Tịnh, Biến Tịnh, trời Vô tưởng, và thọ-tưởng-hành của bốn Vô sắc.

4. Có lúc không phải là bốn cũng không phải là chín, đó là tâm của nẻo địa ngục-bàng sinh-ngạ quỷ, trời Vô tưởng vốn không thân nhiếp, và tâm của trời Quảng Quả. Trong này, nguyên cố nói rộng ra như trước.

Hỏi: Bảy Thức trú và chín Hữu tình cư, là bảy thân nhiếp chín hay là chín thân nhiếp bảy?

Đáp: Chín thân nhiếp bảy, không phải là bảy thân nhiếp chín.

Hỏi: Không thân nhiếp những gì?

Đáp: Hai nơi, đó là cõi trời Vô tưởng và Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Trong này, nguyên cố nói rộng ra như trước.

Hỏi: Vì sao Đức Thế Tôn đối với cõi trời Vô tưởng và cõi trời Hữu Đảnh, phần nhiều nói là Xứ?

Đáp: Bởi vì có các ngoại đạo chấp vào hai Xứ này cho là giải thoát; Đức Phật vì ngăn chặn điều ấy cho nên nói là nơi sinh.

Có người nói: Ngoại đạo chấp hai Xứ này là nơi vắng lặng nhất; Đức Phật nói là Xứ, rõ ràng là nơi ồn ào náo động chứ không phải là

vắng lặng, bởi vì là nơi lưu chuyển của cõi- nẻo và sinh loại.

Có người nói: Ngoại đạo chấp hai Xứ này là thật sự giải thoát, vĩnh viễn không có lui sụt; Đức Phật nói nơi ấy là nơi lui sụt chứ không phải là thật sự giải thoát, nghĩa là từ Phi tướng phi phi tướng xứ chết đi, phần nhiều sinh xuống địa dưới, từ cõi trời Vô tướng chết đi chắc chắn sinh vào cõi Dục.

Có người nói: Thọ lượng của hai cõi trời ấy lâu dài, phần nhiều ngoại đạo chấp là Niết-bàn thật sự. Nghĩa là cõi trời Vô tướng chỉ có thọ lượng lâu dài so với nơi sinh của dị sinh, cõi trời Phi tướng phi phi tướng có thọ lượng lâu dài so với tất cả mọi nơi sinh, cho nên Đức Phật nói nơi ấy là nơi Vô thường.

Có người đưa ra cách nói này: Chín nơi cư trú của hữu tình, Đức Thế Tôn đều dùng hai tên gọi để nói, đối với bảy loại ấy làm hai tên gọi mà nói, đó là tên gọi của Thức trú và Hữu tình cư; đối với hai loại còn lại cũng dùng hai tên gọi để nói, đó gọi là Xứ và Hữu tình cư.

Có Sư khác nói: Đức Phật dùng Thức trú và Hữu tình cư lần lượt chuyển đổi nhau, còn lại thì không tận cùng, chỉ có hai Xứ, không cần phải giải thích sai khác, bởi vì Không vô biên... cũng gọi là Xứ.

Có người nói: Trong quả tinh cần của nơi sinh, loại này ở phía sau, cho nên nói tên gọi là Xứ, nghĩa là chỉ riêng trong quả tinh cần thuộc nơi sinh của dị sinh, cõi trời Vô tướng là phía sau; trong quả tinh cần của tất cả nơi sinh, cõi trời Hữu Đảnh là phía sau.

-----